

Bản án số: 347/2022/HS-PT

Ngày: 23/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Lê

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Ngô Ngọc Thắng
2. Ông Trương Công Huân

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hồ Thị Kiều Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Lê Trung Tuấn – Kiểm sát viên

Ngày 23/8/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 268/2022/TLPT-HS, ngày 29 tháng 6 năm 2022 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Thị Ngọc H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Kim T**, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1991, tại Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Số 63 Y Wang, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hồng Cơ (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị D; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Ngọc H (không có đăng ký kết hôn) và có 01 người con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2021 (có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1982, tại Trà Vinh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: Số 33/22/3 Đường số 16A, phường Bình Hưng Hòa A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Học vấn: 12/12; Dân tộc Kinh; Tôn giáo; không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hòa Bình (đã chết); Con bà: Thị Loan; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Kim T (không có đăng ký kết hôn); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/02/2021 đến ngày 03/02/2021 được trả tự do và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2020, Huỳnh Thị Thúy H, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Kim T và hai người tên Đăng, Đệ (chưa xác định lai lịch) cùng nhau hùn vốn để mở cơ sở Spa với loại hình hoạt động là gội đầu, massage. Giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hậu Huỳnh - Spa D&D, địa chỉ số 216-218 LHP, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh do Hậu đứng tên, mã số địa điểm kinh doanh 00001, đăng ký lần đầu ngày 09/10/2020. Đến giữa tháng 01/2021, do làm ăn thua lỗ nên Đăng, Đệ và Hậu rút vốn, Hậu đã bàn giao lại Spa cùng toàn bộ giấy tờ công ty cho H và T tiếp tục quản lý kinh doanh nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Đến cuối tháng 01/2021, do Spa vắng khách nên T và H mới khuyến khích nhân viên nữ phục vụ massage thỏa thuận bán dâm cho khách quen ngay tại phòng massage với mục đích kéo khách đến cơ sở kinh doanh đông hơn để tăng thêm thu nhập.

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 02/02/2021, có 03 khách nam gồm Trần Văn Triển, Trương Văn Tùng, Bùi Bảo Anh đến Spa D&D mục đích mua dâm. Do thấy 03 người này đã nhiều lần đến massage tại cơ sở Spa D&D và vào ngày 29/01/2021 có mua dâm với nhân viên massage nên T sắp xếp cho khách lên 03 phòng Suite 1.1, Galaxy và Tokyo đồng thời điều 03 nhân viên massage là Đặng Thu Hằng, Trần Thị Tố Quyên và Trần Thị Ngọc Huyền lên phòng phục vụ. Đến 19 giờ 40 phút cùng ngày, Tổ Công tác Phòng PC02 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp Công an Quận 5 tiến hành kiểm tra cơ sở Spa D&D phát hiện bắt quả tang 03 cặp nam nữ nói trên đang quan hệ tình dục. Cụ thể: Tại phòng Suite 1.1 là Đặng Thu Hằng và Trần Văn Triển; tại phòng Galaxy là Trần Thị Tố Quyên và Trương Văn Tùng; tại phòng Tokyo là Trần Thị Ngọc Huyền và Bùi Bảo Anh. Thu giữ 03 bao cao su đã qua sử dụng và 6.000.000 đồng tiền mua dâm. Tại thời điểm bắt quả tang, Nguyễn Thị Ngọc H và Nguyễn Kim T đều có mặt. Vào thời điểm kiểm tra, còn có Đào Quốc Vũ là nhân viên giữ xe, Nguyễn Thị Ngọc Duyên là nhân viên lễ tân, Đàm Hoàng Thanh Lâm là kỹ thuật viên massage, Trần Thị Thu Thủy là nhân viên bấm huyệt và gội đầu, Lưu Quang Tuấn là nhân viên bấm huyệt và gội đầu, Nguyễn Thị Xuân là nhân viên bấm huyệt và gội đầu, cùng đang ở tại Spa D&D. Những đối tượng này không tham gia và không hưởng lợi từ việc mua bán dâm, do đó Công an Quận 5 không xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Kim T và Nguyễn Thị Ngọc H khai nhận: T và H sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Khoảng tháng 11/2020, T và H hùn vốn với Huỳnh Thị Thúy Hậu, Đăng, Đệ mở cơ sở Spa D&D kinh doanh gội đầu, massage tại số 216-218 LHP, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh do Hậu đứng tên giấy chứng nhận kinh doanh. Đến tháng 01/2021, do làm ăn thua lỗ nên Đăng, Đệ, Hậu rút vốn và bàn giao lại Spa cho H và T tiếp tục kinh doanh. Với mục đích kéo khách đến đông hơn để tăng thêm thu nhập, nên từ cuối tháng 01/2021, T và H chủ trương cho nhân viên

massage bán dâm cho khách. T và H thu tiền suất massage theo 03 loại vé, gồm loại vé 350.000 đồng, 900.000 đồng và 1.200.000 đồng, còn việc mua bán dâm thì do khách và nhân viên tự thỏa thuận và số tiền bán dâm, nhân viên bán dâm sẽ hưởng trọn, không chia lại cho chủ cơ sở massage. Để đảm bảo an T, tránh việc cơ quan quản lý phát hiện, T và H chỉ đồng ý cho khách quen mua dâm và phải mua vé suất 1.200.000 đồng. Mỗi tuần, T và H sẽ thu tiền mỗi nhân viên bán dâm số tiền 250.000 đồng (tiền khăn, phục vụ phòng) và 20.000 đồng tiền thuê người dọn vệ sinh.

Trần Thị Tô Quyên, Trần Thị Ngọc Huyền đều khai nhận: Quyên và Huyền đều được nhận vào làm việc tại Công ty TNHH Spa D&D không ký hợp đồng lao động, công việc chính tại là massage body, H và T là người quản lý. Quyên, Huyền không hưởng lương mà hưởng tiền bo từ việc massage, kích dục cho khách. Khi khách có nhu cầu mua dâm thì nhân viên phải được sự đồng ý của T hoặc H, giá cả bán dâm do nhân viên tự thỏa thuận với khách, trung bình giá 2.000.000 đồng/lượt và chỉ bán dâm cho khách quen. Số tiền có được từ việc bán dâm thì nhân viên hưởng trọn, không phải chia lại cho ai. Việc nhân viên bán dâm tại Spa D&D thì Nguyễn Thị Ngọc H (chủ cơ sở) và Nguyễn Kim T (quản lý) biết nhưng vẫn cho phép nhân viên bán dâm, mục đích để lôi kéo khách tăng thêm thu nhập cho cơ sở vì cơ sở vắng khách. Vào ngày 02/02/2021, khi Quyên và Huyền đang thực hiện hành vi bán dâm cho khách tại Spa D&D thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Quyên và Huyền đã bán dâm tại cơ sở nhiều lần, trong đó ngày 29/01/2021 có mua bán dâm với Bùi Bảo Anh, Trương Văn Tùng.

Đặng Thu Hằng khai nhận: Hằng là nhân viên mới được nhận vào làm việc từ ngày 27/01/2021. Công việc chính tại Spa D&D là massage, kích dục cho khách. Hằng tham gia bán dâm lần đầu thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Những khách mua dâm là Trần Văn Triển, Trương Văn Tùng, Bùi Bảo Anh đều khai nhận vào Spa D&D để mua dâm và tự thỏa thuận với nhân viên giá mỗi lần quan hệ tình dục là 2.000.000 đồng, trả tiền trực tiếp cho nhân viên, tiền suất là 1.200.000 đồng, trong ngày 02/02/2021 được giảm giá 50% nên chỉ phải trả 600.000 đồng tiền vé cho Spa. Đây là lần thứ 3 đến cơ sở Spa D&D massage và là lần thứ hai mua bán dâm. Lần thứ nhất vào ngày 29/01/2021 do Nguyễn Kim T điều nhân viên phục vụ bán dâm. Công an Quận 5 quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Văn Triển, Trương Văn Tùng, Bùi Bảo Anh, Trần Thị Tô Quyên, Trần Thị Ngọc Huyền, Đặng Thu Hằng. Huỳnh Thị Thúy Hậu đứng tên giấy phép chứng nhận địa điểm kinh doanh 293 công ty TNHH HauHuynh Spa D&D nhưng không tham gia, không biết việc T Giác H cho nhân viên massage bán dâm tại cơ sở nên Công an Quận 5 không xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm c Khoản 2, Khoản 5 Điều 327; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T 05 (năm) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2021. Buộc bị cáo Nguyễn Kim T nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm c Khoản 2, Khoản 5 Điều 327; điểm n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 02/02/2021 đến ngày 03/02/2021.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo T, H có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay,

Các bị cáo T, H đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án những tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Đoàn Ngọc Xuân bào chữa cho các bị cáo T, H trình bày: Quá trình điều tra cũng như xét xử ở cấp sơ thẩm chưa xác định rõ ràng về thời gian thực hiện hành vi phạm tội lần thứ nhất ngày 29/01/2021. Tại phiên Tòa hôm nay, các bị cáo vẫn khai như nội dung đơn kháng cáo, cho rằng các bị cáo không có hành vi chứa mại dâm vào ngày 29/01/2021, các bị cáo chỉ có hành vi chứa mại dâm vào ngày 02/02/2021. Bị cáo H khai nhận trước đây bị cáo khai có hành vi phạm tội vào ngày 29/02/2021 tại cơ quan CSĐT cũng như tại phiên tòa sơ thẩm là do lúc đó tâm thần hoảng loạn, lại đang có thai và đang bị bệnh nên khi Điều tra viên hỏi bị cáo, tinh thần bị cáo không ổn định nên đã thừa nhận không đúng với sự thật. Bị cáo T khai theo lời khai của vợ (bị cáo H). Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo T H sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo T, H tỏ ra rất ăn năn, hối cải và đã đóng tiền nộp phạt theo Quyết định của bản án sơ thẩm là 10.000.000 đồng đối với mỗi bị cáo. Hiện nay, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đặc biệt khó khăn, bị cáo H phải chăm sóc mẹ già bị bệnh tai biến mạch máu não, phải nuôi 02 con nhỏ, trong đó con thứ 2 mới 01 năm tuổi, chồng là bị cáo T hiện đang bị tạm giam. Bị cáo H đang được tại ngoại là lao động chính duy nhất trong gia đình. Kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện nhân thân và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đặc biệt khó khăn để áp dụng Điều 13; Điều 357 BLTTHS hiện hành, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng khoản 1 Điều 327 BLHS hiện hành đối với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cụ thể, áp dụng đối với bị cáo T khoản 1 Điều 327; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS hiện hành xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T về tội “Chứa mại dâm” và giảm hình

phạt cho bị cáo. Áp dụng đối với bị cáo H Khoản 1 Điều 357; các điểm n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54 BLHS hiện hành xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H về tội; “Chứa mại dâm” để xử bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 19 tháng 5 năm 2022, Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử. Ngày 25/5/2022, bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 22/5/2022, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Các bị cáo Nguyễn Kim T và Nguyễn Thị Ngọc H đã có hành vi chứa chấp việc mua bán dâm tại cơ sở Spa D&D, số 216-218 LHP, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích hưởng lợi và đã thực hiện chứa chấp việc mua bán dâm 02 lần trở lên là đã phạm vào tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức được hành vi phạm tội của mình, biết việc chứa mại dâm là hành vi pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì muốn có tiền và tăng nguồn thu cho Cơ sở Spa mà các bị cáo đã có đồng ý để các nhân viên hoạt động mua bán dâm tại cơ sở mình kinh doanh. Vào ngày 02/2/2021, cơ quan chức năng kiểm tra bắt được quả tang 03 cặp nam nữ đang thực hiện mua bán dâm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với các Nguyễn Kim T, Nguyễn Thị Ngọc H về tội “Chứa mại dâm” là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa và là môi trường lây lan tệ nạn xã hội, ảnh hưởng sức khỏe cộng đồng nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ: cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Thị Ngọc H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T trong thời gian tham gia nghĩa vụ Quân sự đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và được tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến, bị cáo có ông nội, Bác ruột, Chú ruột là những người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương kháng chiến”, “Huân chương chiến công” và “Huân chương chiến sỹ vẻ vang”. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phạm tội khi đang mang thai, có bà nội là Huỳnh Thị Tươi là người có công với cách mạng. Từ đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

(được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo H là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, các bị cáo có tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng theo Quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên. Hội đồng xét xử xét thấy, mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng 05 (năm) năm tù đối với bị cáo T và 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo H là đã xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo để xử phạt các bị cáo mức án bằng và dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố đồng thời nhận thấy các bị cáo là người đã thành niên đã đủ nhận thức, hiểu biết về pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích tư lợi cá nhân. Hiện nay, diễn biến tình hình tội phạm xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến truyền thống văn hóa của đất nước, là căn nguyên gây ra các tệ nạn xã hội trong cộng đồng ngày một gia tăng nên cần phải được xử lý nghiêm. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin được hưởng án treo của các bị cáo T, H. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Thị Ngọc H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 327; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Kim T 05 (năm) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2021.

Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 327; điểm n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 02/02/2021 đến ngày 03/02/2021.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 5; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (4)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Quận 5; (2)
- TAND Quận 5; (1)
- Công an Quận 5; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (4)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (25) (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Lệ**



**Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán  
Tòa án nhân dân tối cao**

## **Điều 5. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách**

Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách được xác định như sau:

1. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo, bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.
2. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo, Tòa án cấp phúc thẩm cũng cho hưởng án treo thì thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.
3. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm không cho hưởng án treo, Tòa án cấp phúc thẩm cho hưởng án treo thì thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án phúc thẩm.
4. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo, Tòa án cấp phúc thẩm không cho hưởng án treo, nhưng Hội đồng giám đốc thẩm hủy bản án phúc thẩm để xét xử phúc thẩm lại và Tòa án cấp phúc thẩm cho hưởng án treo thì thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
5. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm cho hưởng án treo, nhưng Hội đồng giám đốc thẩm hủy bản án sơ thẩm, bản án phúc thẩm để điều tra hoặc xét xử lại và sau khi xét xử sơ thẩm lại, xét xử phúc thẩm lại, Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm vẫn cho hưởng án treo thì thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm hoặc tuyên án phúc thẩm lần đầu.
6. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm không cho hưởng án treo, bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, nhưng Hội đồng giám đốc thẩm sửa bản án sơ thẩm cho hưởng án treo thì thời gian thử thách tính từ ngày quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực.
7. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm không cho hưởng án treo, nhưng Hội đồng giám đốc thẩm sửa bản án phúc thẩm cho hưởng án treo thì thời gian thử thách tính từ ngày quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực.
8. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo, Tòa án cấp phúc thẩm không cho hưởng án treo, nhưng Hội đồng giám đốc thẩm hủy bản án phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm hoặc Hội đồng giám đốc thẩm sửa bản án phúc thẩm cho hưởng án treo, thì thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.